

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ I

Năm học: 2024-2025

Trường: PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng

	Sĩ số	T. số	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
			T. số	Trong tổng số					T. số	Trong tổng số					T. số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
				N ữ	DT	Nữ dân tộc	L G	K T		Nữ	D T	Nữ dân tộc	L G	K T		N ữ	D T	Nữ dân tộc	L G	K T		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	LG	K T		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	LG	KT
I. Kết quả học tập																																
1. Tiếng Việt	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Hoàn thành tốt		215	47	28	47	28	4		44	28	40	25	8		41	21	40	21			40	25	39	24			43	26	40	25		
Hoàn thành		223	45	14	45	14	4		44	26	43	26	9	2	52	18	52	18		2	43	18	43	18		2	39	20	39	20		
Chưa hoàn thành		9							1	1	1	1									2	1	2	1			6	2	6	2		2
2. Toán	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Hoàn thành tốt		214	48	29	48	29	4		44	27	40	24	7		40	21	39	21			40	25	39	24			42	25	39	24		
Hoàn thành		224	44	13	44	13	4		45	28	44	28	10	2	52	17	52	17		2	43	18	43	18		2	40	21	40	21		
Chưa hoàn thành		9													1	1	1	1			2	1	2	1			6	2	6	2		2
3. Đạo đức	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Hoàn thành tốt		216	48	29	48	29	3		46	29	42	26	8	1	40	21	39	21			39	25	38	24			43	26	40	25		
Hoàn thành		228	44	13	44	13	5		43	26	42	26	9	1	53	18	53	18		2	44	18	44	18		2	44	21	44	21		1
Chưa hoàn thành		3																			2	1	2	1			1	1	1	1		1
4. Tự nhiên và Xã hội	274	274	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2												
Hoàn thành tốt		134	49	30	49	30	4		44	28	40	25	8		41	22	40	22														
Hoàn thành		140	43	12	43	12	4		45	27	44	27	9	2	52	17	52	17		2												
Chưa hoàn thành																																
5. Khoa học	173	173																			85	44	84	43		2	88	48	85	47		2

Hoàn thành tốt		84																		39	25	38	24				45	28	42	27			
Hoàn thành		82																		44	18	44	18		2		38	18	38	18			
Chưa hoàn thành		7																		2	1	2	1				5	2	5	2		2	
6. LS&DL	173	173																		85	44	84	43		2		88	48	85	47		2	
Hoàn thành tốt		82																		38	24	37	23				44	26	41	25			
Hoàn thành		83																		45	19	45	19		2		38	20	38	20			
Chưa hoàn thành		8																		2	1	2	1				6	2	6	2		2	
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2		88	48	85	47		2
Hoàn thành tốt		215	48	29	48	29	3		44	29	40	26	7		41	21	40	21			39	25	38	24				43	26	40	25		
Hoàn thành		229	44	13	44	13	5		45	26	44	26	10	2	52	18	52	18		2	44	18	44	18		2		44	21	44	21		1
Chưa hoàn thành		3																		2	1	2	1				1	1	1	1		1	
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2		88	48	85	47		2
Hoàn thành tốt		215	49	30	49	30	3		44	28	40	25	6		40	21	39	21			39	25	38	24				43	26	40	25		
Hoàn thành		229	43	12	43	12	5		45	27	44	27	11	2	53	18	53	18		2	44	18	44	18		2		44	21	44	21		1
Chưa hoàn thành		3																		2	1	2	1				1	1	1	1		1	
9. Hoạt động trải nghiệm	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2		88	48	85	47		2
Hoàn thành tốt		213	47	28	47	28	3		43	27	39	24	6		41	21	40	21			39	25	38	24				43	26	40	25		
Hoàn thành		231	45	14	45	14	5		46	28	45	28	11	2	52	18	52	18		2	44	18	44	18		2		44	21	44	21		1
Chưa hoàn thành		3																		2	1	2	1				1	1	1	1		1	
10. Giáo dục thể chất	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2		88	48	85	47		2
Hoàn thành tốt		219	49	28	49	28	4		45	30	41	27	6		41	21	40	21			39	25	38	24				45	27	42	26		
Hoàn thành		225	43	14	43	14	4		44	25	43	25	11	2	52	18	52	18		2	44	18	44	18		2		42	20	42	20		1
Chưa hoàn thành		3																		2	1	2	1				1	1	1	1		1	
11. TH-CN (Công nghệ)	266	266													93	39	92	39		2	85	44	84	43		2		88	48	85	47		2
Hoàn thành tốt		125													43	23	42	23			39	25	38	24				43	26	40	25		
Hoàn thành		134													49	15	49	15		2	44	18	44	18		2		41	20	41	20		
Chưa hoàn thành		7													1	1	1	1			2	1	2	1				4	2	4	2		2

<i>Ngôn ngữ</i>	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		215	46	28	46	28	3		45	30	41	27	6		42	22	41	22			39	25	38	24			43	26	40	25		
Đạt		224	46	14	46	14	5		44	25	43	25	11	2	51	17	51	17		2	44	18	44	18		2	39	20	39	20		
Cần cố gắng		8																			2	1	2	1			6	2	6	2		2
<i>Tính toán</i>	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		216	48	29	48	29	4		47	31	43	28	6		41	21	40	21			39	25	38	24			41	25	38	24		
Đạt		223	44	13	44	13	4		42	24	41	24	11	2	52	18	52	18		2	44	18	44	18		2	41	21	41	21		
Cần cố gắng		8																			2	1	2	1			6	2	6	2		2
<i>Tin học</i>	266	266													93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		124													40	21	39	21			39	25	38	24			45	28	42	27		
Đạt		135													53	18	53	18		2	44	18	44	18		2	38	18	38	18		
Cần cố gắng		7																			2	1	2	1			5	2	5	2		2
<i>Công nghệ</i>	266	266													93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		123													41	21	40	21			39	25	38	24			43	26	40	25		
Đạt		136													52	18	52	18		2	44	18	44	18		2	40	20	40	20		
Cần cố gắng		7																			2	1	2	1			5	2	5	2		2
<i>Khoa học</i>	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		217	49	30	49	30	4		46	30	42	27	6		41	22	40	22			39	25	38	24			42	26	39	25		
Đạt		224	43	12	43	12	4		43	25	42	25	11	2	52	17	52	17		2	44	18	44	18		2	42	20	42	20		
Cần cố gắng		6																			2	1	2	1			4	2	4	2		2
<i>Thẩm mỹ</i>	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		217	48	30	48	30	3		46	29	42	26	6		41	22	40	22			39	25	38	24			43	26	40	25		
Đạt		227	44	12	44	12	5		43	26	42	26	11	2	52	17	52	17		2	44	18	44	18		2	44	21	44	21		1
Cần cố gắng		3																			2	1	2	1			1	1	1	1		1
<i>Thể chất</i>	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		220	48	28	48	28	4		48	31	44	28	6		42	23	41	23			39	25	38	24			43	26	40	25		
Đạt		223	44	14	44	14	4		40	23	39	23	11	2	51	16	51	16		2	44	18	44	18		2	44	21	44	21		1

Cần cố gắng		4							1	1	1	1								2	1	2	1			1	1	1	1		1	
III. Phẩm chất chủ yếu																																
Yêu nước	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		236	50	31	50	31	3		51	35	47	32	6		47	24	46	24		1	45	28	44	27			43	26	40	25		
Đạt		210	42	11	42	11	5		38	20	37	20	11	2	46	15	46	15		1	40	16	40	16		2	44	21	44	21		1
Cần cố gắng		1																									1	1	1	1		1
Nhân ái	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		232	49	30	49	30	3		47	29	42	26	6		44	23	43	23		1	46	29	45	28			46	29	43	28		
Đạt		214	43	12	43	12	5		42	26	42	26	11	2	49	16	49	16		1	39	15	39	15		2	41	18	41	18		1
Cần cố gắng		1																									1	1	1	1		1
Chăm chỉ	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		232	47	28	47	28	4		49	34	45	31	6		46	25	45	25		1	45	27	44	26			45	28	42	27		
Đạt		209	45	14	45	14	4		40	21	39	21	11	2	47	14	47	14		1	40	17	40	17		2	37	18	37	18		
Cần cố gắng		6																									6	2	6	2		2
Trung thực	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		230	51	31	51	31	4		45	29	41	26	6		46	25	45	25		1	45	27	44	26			43	26	40	25		
Đạt		211	41	11	41	11	4		44	26	43	26	11	2	47	14	47	14		1	40	17	40	17		2	39	20	39	20		
Cần cố gắng		6																									6	2	6	2		2
Trách nhiệm	447	447	92	42	92	42	8		89	55	84	52	17	2	93	39	92	39		2	85	44	84	43		2	88	48	85	47		2
Tốt		225	48	30	48	30	3		46	31	42	28	6		44	24	43	24		1	42	25	41	24			45	28	42	27		
Đạt		216	44	12	44	12	5		43	24	42	24	11	2	49	15	49	15		1	43	19	43	19		2	37	18	37	18		
Cần cố gắng		6																									6	2	6	2		2
IV. Khen thưởng																																
- Giấy khen cấp trường																																
- Giấy khen cấp trên																																
V. HSDT được trợ giảng																																
VI. HS.K.Tật		8							2		2		1	2	2		2			2	2	1	2	1		2	2	2	2	2	2	2

